

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2026/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

Người yêu cầu: chị Lại Thị T1, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Nguyễn Quốc T và chị Lại Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện L (nay là xã N), tỉnh Lâm Đồng; là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2]. Anh Nguyễn Quốc T và chị Lại Thị T1 có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự

nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/4/2026.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc T và chị Lại Thị T1.

1.2. Về các vấn đề khác:

- Về con chung: anh Nguyễn Quốc T và chị Lại Thị T1 thoả thuận giao con là Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/12/2021 cho anh Nguyễn Quốc T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lại Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Quốc T và chị Lại Thị T1 cùng xác định không có tài sản chung, cũng như không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không đặt ra để xem xét.

2. Về án phí: anh Nguyễn Quốc T tự nguyện nhận chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự; được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004276 ngày 17/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng, anh T đã nộp đủ lệ phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSNDKV3-Lâm Đồng;
- Phòng THADSKV3-Lâm Đồng;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy